

NHỮNG BUỔI SÁNG TRÔI TRÊN DÒNG THƠ CHÍNH KHÍ

(Một bài viết xưa nay tôi xin đăng lại, như một nén tâm hương kỷ niệm 50 năm ngày mất Hoàng Sa (19.1.1974 - 19.1.2024))



Trần Bạch Đằng Giang (Lê Năng Hiển)

NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH

Vào những ngày giữa tháng 3.2015 trên TV lại nhắc đến trận hải chiến Gạc Ma 14.3.1988 giữa Hải Quân Việt Nam và Trung Cộng tại Biển Đông hậu quả là 64 binh sĩ Việt Nam đã hy sinh và Gạc Ma mất từ bấy đến nay, theo tài liệu quân sự họ đã gọi sự kiện này là CQ-88 (Chủ quyền-88). Thật ngậm ngùi cho một tên gọi... Cũng không thể không nhớ đến ngày 20.1.1974, Hạm Trưởng Nguyễn Văn Thà cùng 74 binh sĩ hải quân Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh trong trận hải chiến với Trung Cộng tại Hoàng Sa. Và còn bao nhiêu nữa, không thống kê được chính xác, số ngư dân đã bỏ mình tức tưởi ngoài vùng biển thuộc quê hương của mình? Vừa mới đây, trên kênh TV 57.4 tại Nam Calif., trong một cuốn phim tài liệu về biển đảo Việt Nam, do Nhạc Sĩ Trúc Hồ sản xuất, tôi xem được thoáng qua chưa tới một phút, thuyền đánh cá VN bị tàu Trung Cộng áp giải. Cảnh ngư dân mình bị vây cô cút một góc thuyền và một ngư phủ đã chấp tay vái họ lia lịa. Tôi nổi gai ốc và bật khóc.

Tôi nhớ đến một bài viết của mình, tôi muốn nó như một gửi gắm niềm kính ngưỡng đến hương hồn các liệt sĩ, ngư dân đã hy sinh ở Biển Đông. Một hạt cát xin cùng mặn với những con sóng máu biển Đông... Một bàn tay xin cùng nắm với nhau, chia sẻ và, có thể nào, vực lên thân phận bấp bênh của một quê hương...(Tháng 3.2015)

NHỮNG BUỔI SÁNG TRỜI TRÊN DÒNG THƠ CHÍNH KHÍ

Buổi sáng vào những ngày cuối hạ, Nam Calif. nóng, có những cơn gió khô rất khát cổ. Thành phố nơi tôi ở, thỉnh thoảng tôi bắt được mùi biển trong gió, lập tức nó rủ rê hương thành phố biển xa xôi tuổi nhỏ của tôi đi về. Hương biển của hai bờ một đại dương, cùng rưng rức một lúc, thì có phải là tôi đáng bị ngất ngây không!

Tôi làm việc trong một căn phòng nhỏ, hai phía tường được dát bằng những kệ sách. Nắng đi vào bằng ánh phản chiếu từ chiếc gương đặt ngoài cửa lớn, và mùi cà phê, đó là hương tôi vẫn thích mỗi buổi sáng, lại được quyện với hương quá khứ bay lên từ trang sách cũ.

Những sự việc thăng trầm một thời lặn vào những dòng chữ in, đơn giản, chỉ như cuốn lịch chép một cách bình thản theo con số lạnh lùng của thời gian. Tôi muốn bằng một giọng kể cảm xúc trên việc và trên những ra đi của người xưa, sao cho người ta ý thức đó là mất mát của một đi không trở lại. Sao cho nó không chỉ là tin tức của một ngày này năm cũ. Tôi đã nghĩ thế, khi nhận việc sao lục tài liệu và chọn lọc ghi chép lại, trong một mục tên là Ký Ưc Thiên Thu. Chỉ tựa mục thôi nó đã mang đầy cảm xúc tính... Trăm năm là một đời người. Trăm năm là thiên thu cho những sự việc mà người xưa để lại. Tôi có cảm giác như đang viết nhật ký thời gian, hoài niệm trên bước lần theo sợi chỉ từ điểm Hôm Nay.

Ví dụ với cái tin tìm thấy cổ vật từ ngàn năm trước thì sẽ dùng chữ như thế nào để mang được hồn của cổ vật đang ngủ trong bóng tối lên dòng chữ của hiện tại, sao cho, ngoài tin khảo cổ còn như thấy được lung linh cuộc sống sau một màn sương được ánh ngày hé lộ. Cho nên, tôi hay dùng đôi ba chữ có vẻ như để trong ấy chút tâm tư của mình, ngoài mục đích nhắc lại người thật việc thật, nó còn mang chút khí văn chương, khơi gợi tình cảm người đọc..., được hay không tôi chẳng biết, nhưng rõ là, vì thế mà tôi đã bị quá khứ cuốn đi.

Mỗi ngày như kẻ lang thang trên bãi cát thời gian nhạt nhòa những viên sỏi đẹp rồi say sưa bỏ nó vào túi đựng... Quá khứ, người ta có thể quên bởi phải đối diện với vô vàn những cấp bách của hiện tại, nhưng quên thì, quả là đắc tội với những trung trinh tiết liệt, với những hy sinh mà bây giờ nghĩ đến thật đáng cho ta khầu đầu dầm lệ. Và tôi muốn, Ký Ưc Thiên Thu này, đáp đền trong muôn một, Người Xưa.

Thời gian tôi muốn nói là lúc này đây. Vào những tháng 5, 6, 7, 8 năm 2011 này, trên đường phố khắp nơi đang có những cuộc biểu tình của người Việt Nam chống Trung Cộng về chủ quyền Hoàng Sa ở Biển Đông. Nói nhíp với sự kiện ấy, báo chí cũng như trên TV nhắc lại những trang lịch sử chống Tàu lừng lẫy cùng những bài thơ chính khí của tiền nhân. Không lúc này thì bao giờ nữa để tỏ sự tri ân với người xưa, và nhắc nhớ cho người sau?

Mỗi buổi sáng tôi miệt mài với tài liệu và đánh máy những bài thơ, những trang sử. Dần dà tôi đâm nảy sinh một tình thương lẫn kính phục những danh tướng làm thơ yêu nước. Lời thơ gắn với thân phận bi hùng luôn đẩy tôi đến câu hỏi, sao thế, những người như thế, những thơ như thế mà không được nhắc nhớ, ngưỡng mộ cho đúng

tầm vóc của nó? Nhất là, lúc này, trong hoàn cảnh đất nước đang đứng chênh vênh trên bờ miệng đang há mồm của một tham vọng, không biết lúc nào thì cái quang gánh óm o hình cong chữ S bị nó ngoạm và nhai nghiền nát.

Cái bóng tối Bắc Thuộc và những vùng vẫy thế cô oanh liệt của anh hùng xưa như bao trùm lên hơi thở của căn phòng làm việc, cũng nhỏ nhoi, cô đơn, nhưng, tôi nghe được, nhịp tim sử thi đang phập phồng trên từng phím gõ...

Những buổi sáng làm việc của tôi cứ thế trôi, trên dòng thơ Chính Khí.

... Và. Tôi sẽ không quên chút nào, cho dù sau này có bao nhiêu nắng của mùa xuân tháng 5 đi nữa, tôi sẽ mãi nhớ buổi sáng tháng 5 của ngày mà tôi cảm như ẩn hiện màu áo trắng khói sương Lý Đông A, trong câu nói đầy hoài niệm của người bạn, “Thơ Đông A toàn là về nước nhà, dân tộc, như Huyết Hoa, Đạo Trường Ngâm... thế này, mà ngày trước không được đem vào chương trình giảng dạy ở trường học. Chết năm 26 tuổi.” Người bạn đọc nhỏ, *buổi Sốt Thát chạm vai thế đầu mắt / ngày Bình Ngô nổi cờ không khuấy tắt / khi Cần Vương nhỏ mặt lũ gian hùng... (Thơ Lý Đông A)*

Tôi thấy hơi mắc cỡ về một thiếu sót trong vốn hiểu biết của mình – Lý Đông A (1921-1947) – Theo Wikipedia, ông là một nhà triết học, một học giả, một nhà cách mạng và chính trị gia. Và là một nhân vật còn nhiều tranh cãi trong lịch sử, văn sử Việt Nam, cũng như cái chết bí ẩn của ông tại Bến Chương thuộc xã Hiền Lương, tỉnh Hòa Bình. Các tác phẩm của ông được nhà xuất bản Gió Đáy phát hành tại miền Nam Việt Nam từ năm 1969. Tôi có người bạn ở Canada, một giọng ngâm thơ tài hoa, Tôn Nữ Lệ Ba, chị tặng tôi một CD ngâm toàn thơ chính khí, trong đó có bài thơ của Lý Đông A. Trên youtube.com /watch?v=IONID8mUAf0, tôi thấy dòng comment “Tổ quốc đang bị ngoại xâm, xin lắng nghe Chính Khí Việt.”

Từng phím chữ như lời ghen,

... nước Mê Linh trắng thu còn vắng vắng / sông Bạch Đằng sóng vỗ thuyền cắc cắc / non Chi Lăng gió cuốn rừng cung đao / đồng Đống Đa xương người phơi man mác /... Chính khí Việt suốt đất trời bàng bạc / Chính khí Việt trong máu người Hồng Lạc / gió thê thê quất dậy hồn phục hưng / gươm Vạn Thắng cứu nước nòi giết giặc /... Vượt đau nhục lên sống còn hùng tráng... (Chính Khí Việt, tập thơ Đạo Trường Ngâm)

Nắng sáng tháng 5 hôm ấy là màu áo trắng huyền thoại của một nhà lý thuyết, nhà thơ, cũng là một chiến sĩ xông pha giữa trận đánh Pháp trên đồi Nga Mi – Lý Đông A

Một buổi sáng đầu hạ, cái nóng như hun đến tận cả tâm tư, tôi đọc Việt Điện U Linh Tập của Lý Tế Xuyên, trong đó, truyện huyền thoại Trương Hồng, Trương Hát, có ghi một bài thơ được xem là một bản Tuyên Ngôn Độc Lập đầu tiên của Việt Nam. Bài thơ Nam Quốc Sơn Hà. Thuở trước được học tác giả là danh tướng Lý Thường Kiệt. Theo Wikipedia thì, bài thơ được cho là của thần, giúp Lê Hoàn chống quân Tống năm 981 và giúp Lý Thường Kiệt chống quân Tống năm 1077. Đa số các nhà nghiên cứu đồng quan điểm ghi khuyết danh tác giả bài thơ. Học giả Lê Mạnh Thát trong bài “Pháp Thuận và Bài Thơ Thần Nước Nam Sông Núi” cho rằng tác giả bài thơ là Đỗ Pháp Thuận. Theo các nghiên cứu gần đây thì bài thơ này xuất hiện dưới thời Lê Đại Hành.

-Trong kháng chiến chống Tống lần thứ nhất, năm 981, Lê Hoàn đã cho đọc bài thơ trên để khích lệ khí tướng sĩ và áp đảo tinh thần quân Tống. Và đã thắng Tống tại trận thủy chiến Bạch Đằng.

-Trong kháng chiến chống Tống lần thứ hai, năm 1077, Thái Hậu Ý Lan cùng Thái Úy Lý Thường Kiệt đã hòa hợp được các phe phái để cùng nhau chống giặc. Trong trận quyết tử ở gần sông Như Nguyệt (Sông Cầu), Lý Thường Kiệt đã sai người tới đền Thánh Tam Giang (Trương Hồng Trương Hát) gần bản doanh của tướng Tống, đọc vang bài thơ Nam Quốc Sơn Hà để phân tán tinh thần giặc. Ngày nay nơi đó vẫn còn một ngôi chùa Xác, nơi năm xưa cầu siêu cho oan hồn tử sĩ. Chắc hẳn từ chiến thắng vang dội đó mà bài thơ này gắn bó với danh tướng Lý Thường Kiệt hơn cả?

Đầu tôi cứ ong ong, *Nam Quốc sơn hà nam đế cư / Tiệt nhiên định phận tại thiên thư / Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm / Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Lê Thuộc – Nam Trân dịch: *Sông núi nước Nam vua Nam ở / Vằng vặc sách trời chia xứ sở / Giặc dữ có sao phạm đến đây / Chúng bay nhất định phải tan vỡ.*

Âm Hán Việt đọc lên nghe thật hùng tráng, dũng dạc. Đúng là sức mạnh của nhạc thơ. Nam Quốc Sơn Hà ấy, bỗng một ngày biến mất cái ả nơi xưa Nguyễn Phi Khanh dặn dò Nguyễn Trãi trước khi bước qua mảnh đất lưu đầy, ả Nam Quan. Bỗng một ngày dòng thác Bản Giốc bù ngùi reo nổi ly hương. Trong một bài báo không ký tên tác giả ở baomoi.com, tôi đọc được mấy dòng này, “Sinh ra trong binh lửa, bắt tử cùng chủ quyền non sông, lời thơ “Thần” -Nam quốc sơn hà- chỉ với 28 từ (thất ngôn tứ tuyệt) mà nội dung ý tứ sâu xa. Để bảo vệ đất nước, tất cả người dân Việt quyết đánh tan ngoại xâm dù chúng có mạnh đến mức nào. Ngày nay, lời thơ “Thần” khắc trên bia trong am thờ ở đảo Đá Tây thuộc quần đảo Trường Sa của Tổ quốc vẫn ngày đêm vang vọng cùng sóng nước.”

Một buổi sáng tháng 7, tôi được xem một tấm bản đồ Việt Nam cũ, in từ năm 1838, có tên đảo Cát Vàng, thế đó, nó lại được đổi tên là Hoàng Sa, bây giờ đó là nơi mà ngư dân mình muốn tới để đánh cá phải trả giá bằng sinh mạng của mình. Như mơ màng bên tai giọng mẹ tôi ru cháu, ... *Ai lên xứ Lạng cùng anh, bỏ công bác mẹ sinh thành ra em...*, bây giờ thì thế nào, phải xin phép ai để đi đến một nơi đã là đất nước của mình? Cái im lặng sau câu tự hỏi ấy như vị mặn trên môi. Hơn lúc nào hết, dân mình đang cần sức mạnh “Thần” của Tuyên Ngôn Độc Lập ngàn xưa kia.

... Sáng nay, tôi ghi vào Ký ức Thiên Thu sự kiện tìm thấy hai bãi cọc Bạch Đằng. Một được tìm thấy vào năm 1953, trong một đầm nước giáp đê sông Chanh, thuộc Yên Giang, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, gồm hàng trăm cọc bằng gỗ lim, đầu dưới vát nhọn, đầu trên đã bị gãy, cắm theo hình chữ “chi” trong đó có 42 cọc gần như nguyên vẹn khi phát hiện.

Một tìm thấy vào năm 2005 tại cánh đồng Vạn Muối thuộc Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh. Như từ giấc mơ quá khứ, nhô lên hàng chục cây cọc “được cắm xiên 45° theo hướng ngược với dòng nước vì vậy khi đâm vào thuyền địch đang rút lui sẽ tạo thành lực đâm lớn hơn. Phát hiện này khiến các nhà khoa học đã bất ngờ về kích thước bãi thủy chiến xưa, dài khoảng 5km, rộng từ 2-4 km. Và làm thế nào để người xưa đóng một số lớn cọc gỗ xuống lòng sông Bạch Đằng vẫn còn là một bí ẩn...” Chỉ biết một điều, nó là những ngừng cao đầu trong lịch sử nước ta, “cọc Bạch Đằng tượng trưng cho ý chí quyết chiến quyết thắng của dân tộc Việt Nam trước âm mưu bành trướng của các thế lực phong kiến phương Bắc.” (Hà Dũng / soha.com)

Bạch Đằng, một dòng sông như một bài thơ chính khí hùng tráng, trong đó những chiếc cọc là tiết tấu quyết liệt đòi độc lập tự chủ, vỗ hoài vào bến bờ sử Việt Nam ba chiến công:

– Trần Bạch Đằng năm 938: Ngô Quyền thắng quân xâm lược Nam Hán, chấm dứt hơn nghìn năm Bắc thuộc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ của dân tộc.

– Trần Bạch Đằng năm 981: Hoàng đế Lê Đại Hành đánh tan quân Tống xâm lược.

– Trần Bạch Đằng năm 1288: Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại thắng Nguyên-Mông, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba.

Dạt dào trong nắng sớm Little Saigon âm thanh tiếng sóng Bạch Đằng, một Ngô Quyền lừng lững trên chiến thuyền, và, mơ hồ hơi lạnh những cọc sắt bầy quân Hán nằm bao năm dưới lòng sông sâu phả vào căn phòng đầy ánh nắng tự do, nơi, có tôi, một người vừa để lại quê nhà phía xa, có những bạn, mà bao nhiêu năm đất nước thay chủ là bấy nhiêu năm xa xứ... Khi gõ từng phím chữ những bài viết về cuộc đời những danh tướng, những trận chiến lưu danh thiên cổ, những lời thơ bất khuất, tôi đã có cảm giác như đang góp thêm bước mình vào những bước chân của anh em khắp nơi đang biểu tình trên đường phố...

... Cũng vẫn là buổi mai..., tôi không biết tình yêu nước trong tôi rưng rức lên bởi cái hùng khí thơ xưa, hay cả bầu không khí làm việc đang sôi câu thơ *non nước ấy nghìn thu*, câu dịch quá hay! Tôi thốt lên sảng khoái khi đang gõ chữ. Cùng lúc cảm thấy lạnh bàng hoàng, trạng thái ửng ửng của sắp vỡ, *Non nước ấy nghìn thu*, chỉ Trần Trọng Kim dịch mới ra được hết cái thần mệnh mang của câu nguyên tác, *Vạn cổ thử giang san*.

Rồi là những phút giây, tôi lặn vào thời gian của một Tướng Quốc trẻ trung văn võ song toàn, Trần Quang Khải, nổi tiếng trận thắng Chương Dương với quân Nguyên Mông, bài thơ Tướng viết lúc theo vua xa giá ca khúc khải hoàn.

Bài Tòng Giá Hoàn Kinh: *Đoạt sáo Chương Dương độ / Cảm hồ Hàm Tử quan / Thái bình tu trí lược / Vạn cổ thử giang san*

Trần Trọng Kim dịch: *Chương Dương cướp giáo giặc / Hàm Tử bắt quân thù / Thái bình nên gắng sức / Non nước ấy nghìn thu*.

Non nước ấy nghìn thu, trăm hùng mệnh mang của bao nhiêu sông bao nhiêu núi bao dặm dặm đường dài, mà mỗi ngọn cỏ, mỗi tác đất đều mặn máu và nước mắt. Đường như nối dài, nắng nơi miền nam Calif. này đang là một dải nắng máu thịt trong cái nghìn thu của giang san kia.

Non nước ấy nghìn thu, không hiểu sao lời và âm của nó làm tôi rưng rưng. Đêm hôm ấy, tôi nằm mơ thấy Trần Quang Khải, đứng trên chiến thuyền, đẹp hùng vĩ của một pho tượng. Hôm sau, tôi đọc lại tiểu sử và sử có ghi, ngài là một vị tướng rất đẹp trai. Trời!

Cứ thế, mỗi ngày nơi căn phòng nhỏ, nắng sáng được phản chiếu bởi gương nên nó long lanh như ánh nước nhẩy múa trên những kệ sách, để rồi một vạt tôi, chìm nổi với dòng thơ chính khí...

Một buổi sáng tháng 8, tôi đi làm việc mang theo một cuốn sách để trả lại thư viện, tập thơ Hồn Việt của Đặng Phương. Ông là một giáo sư Chính Trị Học tại Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Saigon, một nhà chính trị, một nhà thơ, tiêu biểu là thi phẩm Hồn Việt, xuất bản 1950, trong đó có bài thơ Anh Hùng Vô Danh:

... Họ là những anh hùng không tên tuổi / sống âm thầm trong bóng tối mờ mờ... /
... Họ là kẻ khi quê hương chuyển động / Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng / Đã xông vào khói lửa, quyết liều thân / Để bảo vệ Tự Do cho Tổ Quốc...

Anh Hùng Vô Danh, là chiều mệnh mông tím, là cánh chim bay vút lên không, là ngọn núi cao vòng hoa tuyết phủ, là cánh bướm khuya đập vọng âm đêm, là hạt sương mai chứa cả bình minh... Hình ảnh những chiếc lá khô hiu hắt trên nắm mộ loang lổ gạch vỡ trong một nghĩa trang hoang phế, làm tôi bi phần. Nhìn xem, sau cuộc nội chiến ở Hoa Kỳ, tử sĩ của cả hai miền Nam Bắc đều được vinh danh. Không có cái chết nào vì đất nước mà phải bị quên lãng. Họ đã là Anh Linh. Máu thịt dân hai miền đều đã thấm hòa vào mảnh đất quê hương, để cho triệu con dân Việt đang bước đi, ngày hôm nay...

... Một ngày tháng 9, khí trong nắng sớm đã vằng vát hơi thu, đó là mùa tôi thích vì cái mềm mại của nắng y như chiếc khăn lụa tôi quàng trên vai, đựng đầy nỗi nhớ, thắc thỏm mắc vào những con gió đi qua, gió, hình như đã nhẹ thơm mùi lá đã muốn đổi màu.

Tháng 9, tôi ghi vào Ký Ưc Thiên Thu cái chết của Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ, ... *Đổ thắm bản án tru di / Ngậm oan nghìn năm mây trắng / Ngậm đau nghìn thu sử thi...* (NTKM)

Bản án tru di ấy xảy ra vào ngày 19.9.1442, dưới triều Lê, gọi là Án Lệ Chi Viên. Một vết chàm trong lịch sử Việt Nam về giết hại Khai Quốc Công Thần Nguyễn Trãi và vợ là Lễ Nghi Học Sĩ Nguyễn Thị Lộ.

Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi, một thiên cổ hùng văn, được xem là bản Tuyên Ngôn Độc Lập thứ hai của nước ta. Người viết vào năm 1427, thay lời Vua Lê Lợi, tuyên cáo chấm dứt kháng chiến chống Minh, và tuyên bố Đại Việt độc lập.

Tôi tưởng tượng, Người quốc thước giơ ngón tay trở lên mà rằng:

... *Duy ngã Đại Việt chi quốc. Thực vi văn hiến chi bang. Sơn xuyên chi phong vực ký thù...*

(Như nước Việt từ trước, vốn xưng văn-hiến đã lâu. Sơn-hà cương-vực đã chia...)

Hắn lòng Người đã đau khi viết:

... *Vì họ Hồ chính-sự phiền-hà, để trong nước nhân-dân oán bạn. Quân cuồng Minh đã thừa cơ tứ ngược, bọn gian-tà còn bán nước cầu vinh. Nướng dân đen trên ngọn lửa hung-tàn, vùi con đỏ xuống dưới hầm tai-vạ...*

Rồi đồng dục bảo với phương Bắc:

... *Ta đây: Núi Lam-sơn dấy nghĩa, chốn hoang-dã nương mình. Ngắm non sông căm nổi thế thù, thế sống chết cùng quân nghịch-tặc. Đau lòng nhức óc, chốc là mười mấy nắng mưa; ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối. Quên ăn vì giận, sách lược-thao suy-xét đã tinh; ngấm trước đến nay, lễ hưng-phế đấn-đo càng kỹ. Những trần-trọc trong cơn mộng-mị, chỉ bần-khoăn một nỗi đồ-hỏi. Vừa khi cờ nghĩa dấy lên, chính lúc quân thù đang mạnh.*

... *Đem đại nghĩa để thắng hung-tàn, lấy chí nhân mà thay cường-bạo.*

... *Giang-san từ đây mở mặt, xã-tắc từ đây vững nền. Nhật-nguyệt hổi mà lại minh, càn-khôn bĩ mà lại thái. Nền vạn thế xây nên chẵn-chắn, then nghìn thu rửa sạch lâu-làu.*

... *Vẫy-vùng một mảng nhung-y nên công đại-định, phẳng-lặng bốn bề thái-vũ mở hội vĩnh-thanh. Bá-cáo xa gần, ngõ cùng cho biết.* (Trần Trọng Kim dịch, vi.wikisource.org)

Lời bài thơ khiến tôi vui như vừa được cho một món đồ gì rất ưng ý. Hôm ấy tôi làm việc với nỗi im lặng dịu dịu của nắng trời và, vạt nắng độc lập của Bình Ngô Đại Cáo bay ra từ pho sử xưa bập bênh theo dòng nắng lòng những đứa con ly hương.

Thời gian trôi trong không gian chứa đựng hiện tại lẫn quá khứ, và, chưa biết đến lúc nào thì tôi thôi nghe nhịp tim chính khí âm vang...

Trời thu, dịu thơm về hơi biển xa. Tôi bước vội ra cửa. Bầy quạ đen đậu trên thềm xấp xập cánh bay lên. Đàn lá khuynh diệp xanh bạc trong nắng trưa. (viết vào mùa thu 2011)

*

Năm 2014. Vào tháng 5, 6 lại hùng hực lên những cuộc biểu tình của người Việt Nam khắp nơi trên thế giới, đặc biệt lần này xảy ra rất mạnh mẽ tại Việt Nam, chống Trung Cộng đặt giàn khoan HD-981 tại Hoàng Sa.

Giờ tôi đã nghỉ làm việc. Sáng nay, cũng mùi cà phê starbucks, tòa đầy phòng khách và khi mở laptop tôi bỗng nghe như nắng hắt vào dãy sóng những áng thơ hùng khí còn nóng trong ký ức.

Thời gian và hình ảnh như âm vang đám bụi bay lên khi tôi vớ bụi một cuốn sách để lâu ngày không dùng tới. Bây giờ cũng đang thu, tôi nhìn qua cửa sổ, ngõ nhà đầy lá khô, thấy lòng vắng như vừa mất cái gì, có con quạ đen đập lá, rơi vọng câu thơ của Lý Bạch, Lạc diệp tụ hoàn tán / Hàn nha thê phục kinh... Lá rơi tụ rồi tan / Quạ đậu lạnh giạt mình*... (*Thu Tứ của Lý Bạch – Trần Trọng Kim dịch.)

Santa Ana, Mùa thu 2014

Nguyễn Thị Khánh Minh

(Trích trong tập tản văn Bóng Bay Gió Oí của Nguyễn Thị Khánh Minh, NXB Sống, Hoa Kỳ, 2015)